

CÔNG TY CỔ PHẦN NABIT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NABIT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NABIT VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108119339

3. Ngày thành lập: 05/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 115 Ngõ 64 đường Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
2.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
3.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
4.	Quảng cáo	7310
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
6.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: - Đào tạo mới và nâng cao trình độ; - Dạy nghề;	8532
7.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thiết bị tự động hoá;	3290
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Bán buôn phần mềm.	4651
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
12.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp;	3313
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: - Sản xuất máy tính;	2620
16.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

17.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
18.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Tư vấn phần mềm;	6202
19.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
20.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
21.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
22.	In ấn	1811
23.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
24.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
25.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc Dịch vụ tư vấn bao gồm: Lập hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; Đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; Lựa chọn nhà thầu Tư vấn quản lý dự án Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Tư vấn, thiết kế hệ thống tự động hoá	7410
28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp;	3320
29.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm;	5820(Chính)
30.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209

31.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ Internet - Cung cấp các dịch vụ viễn thông (cơ bản, giá trị gia tăng); Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động Hoạt động của các điểm truy cập Internet	6190
32.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin; - Dịch vụ lưu trữ dữ liệu;	6329
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
34.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CAO VĂN PHÚ	Số 8 ngách 612/16 Đường La Thành, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	23.000	230.000.000	23,000	0360840003 12	
			Tổng số	23.000	230.000.000	23,000		
2	NGUYỄN QUANG HUY	P212 – C3 – Tập thể bưu điện Vĩnh Hồ, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	31.000	310.000.000	31,000	0340790007 85	
			Tổng số	31.000	310.000.000	31,000		
3	TẠ NGỌC ANH	194 Thái Học 2, Phường Sao Đỏ, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	23.000	230.000.000	23,000	142190067	
			Tổng số	23.000	230.000.000	23,000		

4	BÙI VŨ THIỆN	số 07 ngách 02 ngõ 45 Phạm Ngọc Thạch, Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	23.000	230.000.000	23,000	162316322	
			Tổng số	23.000	230.000.000	23,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TẠ NGỌC ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 10/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 142190067

Ngày cấp: 02/11/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 194 Thái Học 2, Phường Sao Đỏ, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P401 Nhà H9 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội